

| LỚP      |       | CĐ ĐD<br>16A1                                                                                | CĐ ĐD<br>16A2                                   | CĐ ĐD<br>16A3                                   | CĐ ĐD<br>16A4                                   | CĐ ĐD<br>16A5                                   | CĐ ĐD<br>16A6                                   | CĐ ĐD<br>16A7                       | CĐ ĐD<br>16A8 | CĐ ĐD<br>16A9                   | CĐ ĐD<br>16A10 |                              |                              |  |  |
|----------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------|---------------------------------|----------------|------------------------------|------------------------------|--|--|
| THỨ      | BUỔI  |                                                                                              |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |               |                                 |                |                              |                              |  |  |
| HAI      | Sáng  | THBV ĐIỀU<br>DƯỠNG<br>NGOẠI<br>KHOA 2<br>TẠI BV                                              | THBV ĐIỀU<br>DƯỠNG<br>NGOẠI<br>KHOA 2<br>TẠI BV | THBV ĐIỀU<br>DƯỠNG<br>NGOẠI<br>KHOA 2<br>TẠI BV | THBV ĐIỀU<br>DƯỠNG<br>NGOẠI<br>KHOA 2<br>TẠI BV | THBV ĐIỀU<br>DƯỠNG<br>NGOẠI<br>KHOA 2<br>TẠI BV | THBV ĐIỀU<br>DƯỠNG<br>NGOẠI<br>KHOA 2<br>TẠI BV |                                     |               |                                 |                |                              |                              |  |  |
|          | Chiều |                                                                                              |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |               |                                 |                |                              |                              |  |  |
| BA       | Sáng  |                                                                                              |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |               |                                 |                |                              |                              |  |  |
|          | Chiều |                                                                                              |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |               | Pháp luật (3/6) Ths Hằng HT 202 |                |                              |                              |  |  |
| TƯ       | Sáng  |                                                                                              |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |               |                                 |                |                              |                              |  |  |
|          | Chiều |                                                                                              |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 | Pháp luật (3/6) Ths Ngọc Anh HT 201 |               |                                 |                |                              |                              |  |  |
| NAM      | Sáng  |                                                                                              |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |               |                                 |                |                              |                              |  |  |
|          | Chiều |                                                                                              |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |               |                                 |                |                              |                              |  |  |
| SÁU      | Sáng  |                                                                                              |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |               |                                 |                | Được lý (9/11) Ds<br>Nga PTH |                              |  |  |
|          | Chiều |                                                                                              |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |               |                                 |                |                              | Được lý (9/11) Ds<br>Nga PTH |  |  |
| BẢY      | Sáng  | Thi lại, thi cải thiện môn Dinh dưỡng VSATTP 8.30 HT 401, môn Sức khỏe môi trường 9.00 HT D2 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |               |                                 |                |                              |                              |  |  |
|          | Chiều |                                                                                              |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |               |                                 |                |                              |                              |  |  |
| CHỦ NHẬT | Sáng  |                                                                                              |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |               |                                 |                |                              |                              |  |  |
|          | Chiều |                                                                                              |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |               |                                 |                |                              |                              |  |  |

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Trương Thị Thu Thủy

Ths. Nguyễn Minh Xuyên

| LỚP      |       | CHẾ Đ. 16A11                                                                                 | CHẾ Đ. 16A12 | CHẾ Đ. 16A13                    | CHẾ Đ. 16A14                   | CHẾ Đ. 16B1<br>(Đức)            | CHẾ Đ.<br>16B2(Nhật)              | CHẾ Đ. 16B3<br>(Đức)            | CHẾ Đ. 16A15 |
|----------|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|--------------|
| THỨ      | BUỔI  |                                                                                              |              |                                 |                                |                                 |                                   |                                 |              |
| HAI      | Sáng  |                                                                                              |              |                                 |                                |                                 | Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật) |                                 |              |
|          | Chiều |                                                                                              |              |                                 |                                |                                 |                                   |                                 |              |
| BA       | Sáng  | Pháp luật (3/6) Ths Hằng HT 201                                                              |              |                                 |                                |                                 |                                   |                                 |              |
|          | Chiều |                                                                                              |              |                                 | Dược lý (11/11) Ths Văn HT 201 |                                 |                                   |                                 |              |
| TU       | Sáng  |                                                                                              |              | Pháp luật (3/6) Ths Hằng HT 301 |                                | Tiếng Đức HT 202                | Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật) |                                 |              |
|          | Chiều |                                                                                              |              |                                 |                                | Pháp luật (3/6) Ths Hằng HT 301 |                                   | Tiếng Đức HT 202                |              |
| NĂM      | Sáng  |                                                                                              |              |                                 |                                |                                 |                                   | Pháp luật (3/6) Ths Hằng HT 301 |              |
|          | Chiều |                                                                                              |              |                                 |                                |                                 | Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật) |                                 |              |
| SÁU      | Sáng  |                                                                                              |              |                                 |                                | Tiếng Đức HT 202                |                                   |                                 |              |
|          | Chiều |                                                                                              |              |                                 |                                |                                 |                                   | Tiếng Đức HT 202                |              |
| BẢY      | Sáng  | Thi lại, thi cải thiện môn Dinh dưỡng VSATTP 8.30 HT 401, môn Sức khỏe môi trường 9.00 HT D2 |              |                                 |                                |                                 |                                   |                                 |              |
|          | Chiều |                                                                                              |              |                                 |                                |                                 |                                   |                                 |              |
| CHỦ NHẬT | Sáng  |                                                                                              |              |                                 |                                |                                 |                                   |                                 |              |
|          | Chiều |                                                                                              |              |                                 |                                |                                 |                                   |                                 |              |

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Trương Thị Thu Thủy

Ths. Nguyễn Minh Xuyên

| LỚP      |       | CĐ ĐD<br>16A1                                                 | CĐ ĐD<br>16A2                                   | CĐ ĐD<br>16A3                                   | CĐ ĐD<br>16A4                                   | CĐ ĐD<br>16A5                                   | CĐ ĐD<br>16A6                                   | CĐ ĐD<br>16A7                       | CĐ ĐD<br>16A8                 | CĐ ĐD<br>16A9                   | CĐ ĐD<br>16A10 |
|----------|-------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------|---------------------------------|----------------|
| THỨ      | BUỔI  |                                                               |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |                               |                                 |                |
| HAI      | Sáng  | THBV ĐIỀU<br>DƯỠNG<br>NGOẠI<br>KHOA 2<br>TẠI BV               | THBV ĐIỀU<br>DƯỠNG<br>NGOẠI<br>KHOA 2<br>TẠI BV | THBV ĐIỀU<br>DƯỠNG<br>NGOẠI<br>KHOA 2<br>TẠI BV | THBV ĐIỀU<br>DƯỠNG<br>NGOẠI<br>KHOA 2<br>TẠI BV | THBV ĐIỀU<br>DƯỠNG<br>NGOẠI<br>KHOA 2<br>TẠI BV | THBV ĐIỀU<br>DƯỠNG<br>NGOẠI<br>KHOA 2<br>TẠI BV |                                     |                               |                                 |                |
|          | Chiều |                                                               |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |                               |                                 |                |
| BA       | Sáng  |                                                               |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |                               |                                 |                |
|          | Chiều |                                                               |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |                               |                                 |                |
| TƯ       | Sáng  |                                                               |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |                               |                                 |                |
|          | Chiều |                                                               |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |                               |                                 |                |
| NHÀM     | Sáng  |                                                               |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |                               | Pháp luật (4/6) Ths Hằng HT 301 |                |
|          | Chiều |                                                               |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 | Pháp luật (4/6) Ths Ngọc Anh HT 301 |                               |                                 |                |
| SÁU      | Sáng  |                                                               |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 | Dược lý (10/11)<br>Ds Nga PTH       |                               |                                 |                |
|          | Chiều |                                                               |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     | Dược lý (10/11)<br>Ds Nga PTH |                                 |                |
| BẢY      | Sáng  | Thi lại, thi cải thiện môn Giáo dục thể chất 8.00 Nhà đa năng |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |                               |                                 |                |
|          | Chiều |                                                               |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |                               |                                 |                |
| CHỦ NHẬT | Sáng  |                                                               |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |                               |                                 |                |
|          | Chiều |                                                               |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                                 |                                     |                               |                                 |                |

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Trương Thị Thu Thủy

Ths. Nguyễn Minh Xuyên



| LỚP      |       | CĐ ĐD 16A11                                                   | CĐ ĐD 16A12 | CĐ ĐD 16A13                     | CĐ ĐD 16A14 | CĐ ĐD 16B1<br>(Đức)             | CĐ ĐD<br>16B2(Nhật)               | CĐ ĐD 16B3<br>(Đức)             | CĐ ĐD 16A15 |
|----------|-------|---------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------|-------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|-------------|
| THỨ      | BUỔI  |                                                               |             |                                 |             |                                 |                                   |                                 |             |
| HAI      | Sáng  |                                                               |             |                                 |             |                                 |                                   |                                 |             |
|          | Chiều |                                                               |             |                                 |             |                                 | Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật) |                                 |             |
| BA       | Sáng  |                                                               |             |                                 |             |                                 |                                   | Pháp luật (4/6) Ths Hằng HT 301 |             |
|          | Chiều |                                                               |             |                                 |             | Pháp luật (4/6) Ths Hằng HT 301 |                                   |                                 |             |
| TU       | Sáng  |                                                               |             | Pháp luật (4/6) Ths Hằng HT 301 |             | Tiếng Đức HT 202                | Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật) | Tiếng Đức HT 202                |             |
|          | Chiều | Pháp luật (4/6) Ths Hằng HT 301                               |             |                                 |             |                                 |                                   |                                 |             |
| NĂM      | Sáng  |                                                               |             |                                 |             |                                 | Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật) |                                 |             |
|          | Chiều |                                                               |             |                                 |             |                                 |                                   |                                 |             |
| SÁU      | Sáng  |                                                               |             |                                 |             | Tiếng Đức HT 202                |                                   |                                 |             |
|          | Chiều |                                                               |             |                                 |             |                                 |                                   | Tiếng Đức HT 202                |             |
| BẢY      | Sáng  | Thi lại, thi cải thiện môn Giáo dục thể chất 8.00 Nhà đa năng |             |                                 |             |                                 |                                   |                                 |             |
|          | Chiều |                                                               |             |                                 |             |                                 |                                   |                                 |             |
| CHỦ NHẬT | Sáng  |                                                               |             |                                 |             |                                 |                                   |                                 |             |
|          | Chiều |                                                               |             |                                 |             |                                 |                                   |                                 |             |

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Trương Thị Thu Thủy

Ths. Nguyễn Minh Xuyên

| LỚP      |       | CHỖ ĐÓNG                            | CHỖ ĐÓNG                            | CHỖ ĐÓNG                            | CHỖ ĐÓNG                            | CHỖ ĐÓNG                            | CHỖ ĐÓNG                            | CHỖ ĐÓNG                            | CHỖ ĐÓNG                   | CHỖ ĐÓNG                        | CHỖ ĐÓNG |
|----------|-------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------|---------------------------------|----------|
| THỨ      | BUỔI  | 16A1                                | 16A2                                | 16A3                                | 16A4                                | 16A5                                | 16A6                                | 16A7                                | 16A8                       | 16A9                            | 16A10    |
| HAI      | Sáng  | THBV ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA 2 TẠI BV | THBV ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA 2 TẠI BV | THBV ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA 2 TẠI BV | THBV ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA 2 TẠI BV | THBV ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA 2 TẠI BV | THBV ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA 2 TẠI BV |                                     |                            |                                 |          |
|          | Chiều |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                            |                                 |          |
| BA       | Sáng  |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                            |                                 |          |
|          | Chiều |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                            |                                 |          |
| TƯ       | Sáng  |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                            |                                 |          |
|          | Chiều |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                            |                                 |          |
| NHÀM     | Sáng  |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                            | Pháp luật (5/6) Ths Hằng HT 202 |          |
|          | Chiều |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     | Pháp luật (5/6) Ths Ngọc Anh HT 202 |                            |                                 |          |
| SÁU      | Sáng  |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     | Dược lý (11/11) Ds Nga PTH          |                            |                                 |          |
|          | Chiều |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     | Dược lý (11/11) Ds Nga PTH |                                 |          |
| BẢY      | Sáng  |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                            |                                 |          |
|          | Chiều |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                            |                                 |          |
| CHỦ NHẬT | Sáng  |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                            |                                 |          |
|          | Chiều |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                                     |                            |                                 |          |

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Trương Thị Thu Thủy

Ths. Nguyễn Minh Xuyên

| LỚP      |       | CĐ ĐD 16A11                    | CĐ ĐD 16A12 | CĐ ĐD 16A13                    | CĐ ĐD 16A14 | CĐ ĐD 16B1<br>(Đức)             | CĐ ĐD<br>16B2(Nhật)               | CĐ ĐD 16B3<br>(Đức)             | CĐ ĐD 16A15 |
|----------|-------|--------------------------------|-------------|--------------------------------|-------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|-------------|
| THỨ      | BUỔI  |                                |             |                                |             |                                 |                                   |                                 |             |
| HAI      | Sáng  |                                |             |                                |             |                                 | Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật) |                                 |             |
|          | Chiều |                                |             |                                |             |                                 |                                   |                                 |             |
| BA       | Sáng  |                                |             |                                |             |                                 |                                   | Pháp luật (5/6) Ths Hằng HT 301 |             |
|          | Chiều |                                |             |                                |             | Pháp luật (5/6) Ths Hằng HT 301 |                                   |                                 |             |
| TU       | Sáng  |                                |             | Pháp luật (5/6) Ths Hằng HT T1 |             | Tiếng Đức HT 202                | Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật) |                                 |             |
|          | Chiều | Pháp luật (5/6) Ths Hằng HT T1 |             |                                |             |                                 |                                   | Tiếng Đức HT 202                |             |
| NĂM      | Sáng  |                                |             |                                |             |                                 | Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật) |                                 |             |
|          | Chiều |                                |             |                                |             |                                 |                                   |                                 |             |
| SÁU      | Sáng  |                                |             |                                |             | Tiếng Đức HT 202                |                                   |                                 |             |
|          | Chiều |                                |             |                                |             |                                 |                                   | Tiếng Đức HT 202                |             |
| BẢY      | Sáng  |                                |             |                                |             |                                 |                                   |                                 |             |
|          | Chiều |                                |             |                                |             |                                 |                                   |                                 |             |
| CHỦ NHẬT | Sáng  |                                |             |                                |             |                                 |                                   |                                 |             |
|          | Chiều |                                |             |                                |             |                                 |                                   |                                 |             |

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Trương Thị Thu Thủy

Ths. Nguyễn Minh Xuyên



## PHÒNG ĐÀO TẠO &amp; QLKH

Tuần 28 từ ngày 2/2/2026 đến 8/2/2026

| LỚP      |       | CĐ ĐD<br>16A1                             | CĐ ĐD<br>16A2                              | CĐ ĐD<br>16A3                                   | CĐ ĐD<br>16A4                             | CĐ ĐD<br>16A5                             | CĐ ĐD<br>16A6                             | CĐ ĐD<br>16A7                          | CĐ ĐD<br>16A8 | CĐ ĐD<br>16A9                  | CĐ ĐD<br>16A10 |
|----------|-------|-------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------|---------------|--------------------------------|----------------|
| THỨ      | BUỔI  |                                           |                                            |                                                 |                                           |                                           |                                           |                                        |               |                                |                |
| HAI      | Sáng  | Điều dưỡng CS 2<br>PTH 17/26 Ths<br>Thủy  | Điều dưỡng CS 2<br>PTH 18/26 Ths<br>Hương  |                                                 |                                           | Pháp luật (1/6) Ths Ngọc Anh HT<br>202    |                                           |                                        |               |                                |                |
|          | Chiều | Pháp luật (1/6) Ths Ngọc Anh HT<br>T1     |                                            | Điều dưỡng CS 2<br>PTH 18/26 Ths<br>Linh        | Điều dưỡng CS 2<br>PTH 18/26 Ths<br>Quỳnh |                                           |                                           |                                        |               |                                |                |
| BA       | Sáng  |                                           |                                            |                                                 |                                           | Điều dưỡng CS 2<br>PTH 17/26 Ths<br>Khánh | Điều dưỡng CS 2<br>PTH 17/26 Ths<br>Minh  |                                        |               |                                |                |
|          | Chiều | Điều dưỡng CS 2<br>PTH 18/26 Ths<br>Hải   | Điều dưỡng CS 2<br>PTH 19/26 Ths<br>Thắm   |                                                 |                                           |                                           |                                           |                                        |               |                                |                |
| TƯ       | Sáng  |                                           |                                            | Điều dưỡng CS 2<br>PTH 19/26 Ths<br>Thủy        | Điều dưỡng CS 2<br>PTH 19/26 Ts<br>Hợp    | Pháp luật (2/6) Ths Ngọc Anh HT<br>T6     |                                           |                                        |               |                                |                |
|          | Chiều |                                           |                                            | Pháp luật (1/6) Ths Ngọc Anh HT<br>T6           |                                           | Điều dưỡng CS 2<br>PTH 18/26 Ths<br>Anh   | Điều dưỡng CS 2<br>PTH 18/26 Ths<br>Quỳnh |                                        |               |                                |                |
| NAM      | Sáng  | Điều dưỡng CS 2<br>PTH 19/26 Ths<br>Giang |                                            |                                                 |                                           | Dược lý (9/11) D\$<br>CK2 Hiền HT 201     |                                           | Pháp luật (6/6) Ths Ngọc Anh HT<br>301 |               | Pháp luật (6/6) Ths Hằng HT T2 |                |
|          | Chiều |                                           | Điều dưỡng CS 2<br>PTH 20/26 Ths<br>Phương | Pháp luật (2/6) Ths Ngọc Anh HT<br>301          |                                           |                                           | Dược lý (9/11) D\$<br>CK2 Hiền HT 201     |                                        |               |                                |                |
| SÁU      | Sáng  | Pháp luật (2/6) Ths Ngọc Anh HT<br>301    |                                            | Điều dưỡng CS 2<br>PTH 20/26 Ts<br>Hợp Ths Minh | Điều dưỡng CS 2<br>PTH 20/26 Ts<br>Hợp    |                                           |                                           |                                        |               |                                |                |
|          | Chiều |                                           |                                            |                                                 |                                           | Điều dưỡng CS 2<br>PTH 19/26 Ths<br>Anh   | Điều dưỡng CS 2<br>PTH 19/26 Ths<br>Hải   |                                        |               |                                |                |
| BẢY      | Sáng  |                                           |                                            |                                                 |                                           |                                           |                                           |                                        |               |                                |                |
|          | Chiều |                                           |                                            |                                                 |                                           |                                           |                                           |                                        |               |                                |                |
| CHỦ NHẬT | Sáng  |                                           |                                            |                                                 |                                           |                                           |                                           |                                        |               |                                |                |
|          | Chiều |                                           |                                            |                                                 |                                           |                                           |                                           |                                        |               |                                |                |

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH

Ths Trương Thị Thu Thủy

Ths. Nguyễn Minh Xuyên

| LỚP      |       | CĐ ĐD 16A11                     | CĐ ĐD 16A12 | CĐ ĐD 16A13                     | CĐ ĐD 16A14 | CĐ ĐD 16B1<br>(Đức)             | CĐ ĐD<br>16B2(Nhật)               | CĐ ĐD 16B3<br>(Đức)             | CĐ ĐD 16A15 |
|----------|-------|---------------------------------|-------------|---------------------------------|-------------|---------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|-------------|
| THỨ      | BUỔI  |                                 |             |                                 |             |                                 |                                   |                                 |             |
| HAI      | Sáng  |                                 |             |                                 |             |                                 | Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật) |                                 |             |
|          | Chiều |                                 |             |                                 |             |                                 |                                   |                                 |             |
| BA       | Sáng  |                                 |             |                                 |             |                                 | Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật) | Pháp luật (6/6) Ths Hằng HT 301 |             |
|          | Chiều |                                 |             |                                 |             | Pháp luật (6/6) Ths Hằng HT 301 |                                   |                                 |             |
| TU       | Sáng  |                                 |             | Pháp luật (6/6) Ths Hằng HT 301 |             | Tiếng Đức HT 202                |                                   |                                 |             |
|          | Chiều | Pháp luật (6/6) Ths Hằng HT 301 |             |                                 |             |                                 |                                   | Tiếng Đức HT 202                |             |
| NĂM      | Sáng  |                                 |             |                                 |             |                                 | Tiếng Nhật (Phòng học Tiếng Nhật) |                                 |             |
|          | Chiều |                                 |             |                                 |             |                                 |                                   |                                 |             |
| SÁU      | Sáng  |                                 |             |                                 |             | Tiếng Đức HT 202                |                                   |                                 |             |
|          | Chiều |                                 |             |                                 |             |                                 |                                   | Tiếng Đức HT 202                |             |
| BẢY      | Sáng  |                                 |             |                                 |             |                                 |                                   |                                 |             |
|          | Chiều |                                 |             |                                 |             |                                 |                                   |                                 |             |
| CHỦ NHẬT | Sáng  |                                 |             |                                 |             |                                 |                                   |                                 |             |
|          | Chiều |                                 |             |                                 |             |                                 |                                   |                                 |             |

Ghi chú: Dự kiến tuần 31 thi hết môn Pháp luật

Người lập bảng

Trưởng phòng Đào tạo và QLKH